

## Những hướng dẫn quan trọng của Nhà trẻ IKAINO (niên khóa 2026)

Một số nội dung hướng dẫn quan trọng mà Nhà trường sẽ giải thích cho Phụ huynh ngay sau đây.

### 1. Thông tin về cơ sở kinh doanh

Tên tổ chức	社会福祉法人 黎明福祉会
Địa chỉ	大阪市生野区中川西 2 丁目 6 番 10 号
Số điện thoại	06-6731-3535
Tên người đại diện	理事長 金石水

### 2. Cơ sở sử dụng

Loại hình cơ sở	Nhà trẻ			
Tên cơ sở-tổ chức	Nhà trẻ IKAINO			
Địa chỉ	大阪市生野区中川西 2 丁目 6 番 10 号			
Thông tin liên lạc	Số điện thoại 06-6731-3535 Số F A X 06-6718-0988			
Người quản lý	Hiệu trưởng 長瀬 光子			
Đối tượng	Theo như luật Phúc lợi trẻ em, luật Hỗ trợ và nuôi dạy trẻ. Đối tượng được chăm sóc là <b>trẻ em trước độ tuổi vào tiểu học</b>			
Sức chứa cho phép	Trẻ 0 tuổi	13 người	trẻ 1 tuổi	15 người
	Trẻ 2 tuổi	15 người	trẻ 3 tuổi	15 người
	Trẻ 4 tuổi	15 người	trẻ 5 tuổi	15 người
Sức chứa sử dụng	Trẻ 0 tuổi	10 người	trẻ 1 tuổi	15 người
	Trẻ 2 tuổi	15 người	trẻ 3 tuổi	12 người
	Trẻ 4 tuổi	8 người	trẻ 5 tuổi	0 người
Ngày thành lập	Ngày 1 tháng 6 năm 1983			
Mã số kinh doanh	2710051003616			
Trang web	<a href="http://ikaino-n.org">http://ikaino-n.org</a>			

### 3. Mục đích và phương châm vận hành của Nhà trường

Nhà trẻ IKAINO của chúng tôi tiếp nhận giữ Trẻ hằng ngày và chăm sóc Trẻ dựa trên những phương châm quản lý sau.

- (1) Cung cấp dịch vụ giữ Trẻ, Trẻ sơ sinh và Trẻ em. Chúng tôi sẽ xem xét cũng như là cân nhắc đến lợi ích tốt nhất của Trẻ, cố gắng cung cấp nơi sinh hoạt thích hợp nhất tốt nhất cho Trẻ.
- (2) Nhân viên Trường chúng tôi, họ có chuyên môn trong việc chăm sóc Trẻ. Thế nhưng không thể thiếu sự hợp tác chặt chẽ từ phía gia đình, dựa vào tình hình và quá trình phát triển của Trẻ cùng nhau chăm sóc và giáo dục Trẻ.
- (3) Nhà trường sẽ cố gắng hỗ trợ các bậc Phụ huynh và các gia đình nuôi dạy Trẻ ở địa phương. Đồng thời, sẽ phối hợp với các gia đình các nguồn lực xã hội khác nhau trong khu vực.

#### 4. Khái quát về cơ sở vật chất, bảo trì, vv...

##### (1) Cơ sở vật chất

Khuôn viên Trường		544.97 m <sup>2</sup>
Công trình	Cấu tạo	Kết cấu bê tông cốt thép Lầu 1 và lầu 2 trong 5 tầng lầu
	Toàn bộ khu vực	500.39 m <sup>2</sup>
Sân chơi		Sân chơi mặt đất 194.57 m <sup>2</sup>

##### (2) Cấu trúc chính

Cấu trúc	Số phòng	Chú thích
Phòng Trẻ sơ sinh	1	Lớp Tsukushi ( trẻ 0 tuổi )
Phòng chơi của Trẻ sơ sinh	1	
Phòng chăm sóc Trẻ	3	lớp Medaka ( trẻ 1 tuổi )      lớp Sumire ( trẻ 2 tuổi ) Lớp Mukuke ( trẻ từ 3 đến 5 tuổi học chung )
Phòng y tế	1	
Phòng bếp	1	
Phòng đa năng	1	
Văn phòng	1	
Phòng nhân viên	1	
Phòng vui chơi	1	

#### 5. Các nội dung chăm sóc Trẻ sẽ được cung cấp

Nhà trường sẽ cung cấp dịch vụ giữ Trẻ dựa trên các hướng dẫn đã được công bố ( thông cáo số 117 của Bộ y tế, Lao động và Phúc lợi năm 2017). Theo đó sẽ giữ Trẻ và cung cấp một số tiện ích khác.

##### (1) Cung cấp giáo dục cụ thể, giữ Trẻ và giữ Trẻ ngoài giờ.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ giữ Trẻ theo như thời gian được nêu ra ở mục 8 phía dưới

##### (2) Triết lý chăm sóc Trẻ

“ Đến gần trái tim Trẻ và tôn trọng sự trưởng thành của mỗi cá nhân”.

##### (3) Phương châm chăm sóc Trẻ

- Mỗi một đứa Trẻ đều sẽ được lớn lên trong môi trường an toàn, được yêu thương chăm sóc như ở gia đình dựa trên tinh thần đạo Kitô giáo.
- Tôn trọng từng giai đoạn phát triển và cá tính của Trẻ. Làm chỗ dựa như một sự tồn tại không thể thay thế.
- Tạo ra mối quan hệ tồn tại cộng sinh bắt nguồn từ khu vực và hướng tầm quốc tế.

#### 6. Nội dung công việc, số lượng nhân viên và chức vụ

( hiện tại, ngày 4 tháng 1)

chức vụ	Nội dung công việc	Số lượng	Toàn thời gian	Bán thời gian	Chú thích
Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm về các công việc của Trường và giám sát các nhân viên trực thuộc.	1	1		

Phó hiệu trưởng	Cùng với Hiệu trưởng phụ trách các công việc của Trường, và thay Hiệu trưởng xử lý các công việc khi Hiệu trưởng vắng mặt	1	1		
Trưởng phòng	Giúp đỡ Hiệu trưởng một phần công việc của trường Tổ chức và quản lý chăm sóc Trẻ	1	1		
Giáo viên	Ưu tiên hàng đầu là việc chăm sóc Trẻ và đó là quyền lợi của Trẻ	13	9	4	
Chi viện hỗ trợ	Hỗ trợ chăm sóc Trẻ dưới sự hướng dẫn của giáo viên	3	1	2	
Trợ giảng	Hỗ trợ chăm sóc Trẻ dưới sự hướng dẫn của giáo viên	3		3	
Dinh dưỡng viên	Đảm bảo an toàn vệ sinh – hỗ trợ sự phát triển của Trẻ.	2	2		
Đầu bếp	Làm theo hướng dẫn của dinh dưỡng viên và phụ trách nấu ăn	1	1		

Tôn trọng các tiêu chuẩn về cơ sở - trang thiết bị và hoạt động của các cơ sở Phúc lợi trẻ em của Thành phố OSAKA (ban hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2012 số 49).

Theo đó, Chúng tôi đã và đang phân công đúng như chức vụ và trách nhiệm đã được nêu ở trên trong việc chăm sóc Trẻ.

〈Hệ thống thời gian công việc của mỗi chức vụ〉

Chức vụ	Thời gian làm việc
Hiệu trưởng	Giờ làm việc thường ngày (9 : 00~18 : 00)
Trưởng phòng	Giờ làm việc thường ngày (8 : 30~17 : 00)
Giáo viên	Giờ làm việc thường ngày (7 : 00~19 : 00) Lịch làm việc theo ca
Chuyên viên dinh dưỡng	Giờ làm việc thường ngày (8 : 15~16 : 30)
Đầu bếp	Giờ làm việc thường ngày (8 : 15~16 : 30)

※ Tùy thuộc vào sự luân chuyển mà ngày giờ làm việc của mỗi nhân viên sẽ khác nhau

※ Tùy vào sự thuận tiện cho công việc mà thời gian làm việc có thể khác với quy định.

## 7. Ngày nhận giữ Trẻ

### (1) . Ngày nghỉ tết

Từ ngày 29 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1

Ngày nhờ Phụ huynh giữ Trẻ ở nhà

Ngày 4 tháng 1, 3 ngày gồm trước – sau và ngày 13 tháng 8, ngày 31 tháng 3

Chiều ngày thứ bảy tuần thứ 3 của tháng 6, và chiều thứ bảy tuần thứ 3 của tháng 1

Và nghỉ sau khi kết thúc các sự kiện ( Lễ khai giảng, hội thể dục-thể thao của Phụ huynh và Bé, giáng sinh, lễ tốt nghiệp).

(2) . Đối với việc giữ Trẻ vào Thứ bảy, cần phải có giấy chứng nhận lịch làm việc ( theo mẫu của Trường ) ghi rõ thời gian làm việc vào thứ bảy của Phụ huynh.

(3) . Trường hợp có bão hoặc mưa lớn, Trường sẽ đóng cửa nếu có "cảnh báo bão" hoặc "cảnh báo đặc biệt" được ban hành vào lúc 7h sáng. Tuy nhiên, nếu cảnh báo bị hủy trước 8h sáng Trường sẽ mở lại sau đó 1 giờ và thức ăn cũng sẽ được cung cấp bình thường.

Nếu cảnh báo bị hủy từ sau 8h đến 11h sáng thì Trường sẽ mở cửa sau đó 1 giờ và khi đi Phụ huynh nhớ mang theo cơm hộp cho Trẻ.

Trường hợp "cảnh báo bão" hủy từ sau 11h thì Trường sẽ không mở cửa đón Trẻ. Ngoài ra, nếu có cảnh báo phát sinh trong thời gian giữ Trẻ, Phụ huynh vui lòng đến đón Trẻ.

(4) . Theo luật an toàn sức khỏe trường học, nếu có phát sinh bệnh truyền nhiễm, khi cần thiết để hạn chế lây nhiễm cộng đồng cũng như đảm bảo an toàn cho các Trẻ khác thì Nhà trường sẽ tiến hành đóng cửa và cho Trẻ nghỉ học tạm thời.

(5) .

## 8. Thời gian nhận giữ Trẻ

Thời gian nhận giữ Trẻ như sau

(1) Thời gian nhận giữ Trẻ thì có liên quan đến chứng nhận thời gian tiêu chuẩn giữ Trẻ.

Đối với những đối tượng mà đã được Thành phố cấp giấy chứng nhận cho thời gian tiêu chuẩn giữ Trẻ trong phạm vi từ 7:00 đến 18:00. ( ngày giờ thực tế giữ Trẻ sẽ được quyết định riêng cho từng người sau khi 2 bên tham khảo ý kiến nhau ).

Ngoài ra, nếu có yêu cầu giữ Trẻ ngoài giờ do công việc hoặc các lý do khác , Trường sẽ nhận giữ trẻ kéo dài đến 19:00.

Khi sử dụng dịch vụ giữ Trẻ ngoài giờ, ngoài phí giữ Trẻ thông thường, Phụ huynh sẽ phải trả thêm 2.900 yên (30 phút hoặc 1 giờ). Nếu Phụ huynh nào không đăng ký thì khi đến đón Cháu trẻ sau 18:00, bạn sẽ phải trả thêm 150 yên mỗi 30 phút. Tuy nhiên, **mong Phụ huynh lưu ý nếu trong tháng gửi Trẻ quá thời gian quy định quá 3 buổi sẽ phải mất phí là 2.900 yên.**

(2) Thời gian giữ Trẻ có liên quan đến chứng nhận giữ trẻ trong thời gian ngắn

Đối với những đối tượng mà đã được Thành phố cấp giấy chứng nhận giữ Trẻ trong thời gian ngắn từ 8:30 đến 16:30 ( ngày giờ thực tế giữ Trẻ sẽ được quyết định riêng cho từng người sau khi 2 bên tham khảo ý kiến nhau ).

Nếu muốn gửi Trẻ ngoài thời gian trên do công việc hoặc các lý do khác. Chúng tôi sẽ cung cấp dịch vụ giữ Trẻ ngoài giờ trong phạm vi từ 07:00 đến 08:30 hoặc 16:30 đến 19:00.

Khi sử dụng dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ, ngoài phí thông thường Phụ huynh phải trả thêm (2.900 yên cho 1 giờ, 5.900 yên cho 2 giờ). Những Phụ huynh chưa đăng ký giữ Trẻ ngoài giờ, nếu đón Cháu trẻ sau 16:30, bạn sẽ phải trả thêm 150 yên mỗi 30 phút. Tuy nhiên, mong **Phụ huynh lưu ý nếu trong tháng gửi Trẻ quá thời gian quy định quá 3 buổi sẽ phải mất phí là 2.900 yên.**

## 9. Ngày tiến hành và cách thức cung cấp bữa ăn và các biện pháp ứng phó với tình huống dị ứng cũng như tình trạng sắp xếp của chuyên gia dinh dưỡng.

(1) Cách cung cấp bữa ăn

Nấu ăn tại nhà bếp của Trường ( công việc nấu ăn được thực hiện bởi nhân viên của Trường).

(2) Ngày mà bữa ăn được cung cấp

Vào những ngày giữ Trẻ, Trường sẽ phục vụ thức ăn.

Các bữa ăn sẽ được phục vụ theo lứa tuổi và nhịp sống riêng của Trẻ theo như các khung giờ sau

	Bữa trưa	Bữa ăn nhẹ	Ghi chú
Trẻ 0 tuổi	Sau 11h	Sau 15h	Cung cấp theo độ tuổi và nhịp sống
Trẻ 1 tuổi	Sau 11h	Sau 15h	Cung cấp theo độ tuổi và nhịp sống
Trẻ 2 tuổi	Sau 11h	Sau 15h	Cung cấp theo độ tuổi và nhịp sống
<b>Trẻ 3-5 tuổi</b>	<b>Sau 12h</b>	<b>Sau 15h</b>	Cung cấp theo độ tuổi và nhịp sống

※ Thực đơn sẽ được thông báo riêng hàng tháng

(3) Các biện pháp ứng phó với tình huống dị ứng

(đối với những Trẻ bị dị ứng thức ăn, sốc phản vệ, hen phế quản, viêm da dị ứng, viêm kết mạc, viêm mũi dị ứng)

\* Cần có những giấy tờ hướng dẫn từ Bác sĩ liên quan đến dị ứng

※ Đối với những Trẻ bị dị ứng thức ăn thì sẽ loại bỏ thực phẩm dị ứng hoặc thay thế bằng thực

phẩm khác. Có các thứ khác như sô tay hướng dẫn ứng phó với dị ứng.

- Năm vững và hiểu rõ kết quả xét nghiệm ( báo cáo kết quả xét nghiệm của Trẻ liên quan đến dị ứng mỗi năm nộp 1 lần)

(4) Tình trạng sắp xếp về những chuyên gia dinh dưỡng

Nội dung công việc	Số nhân viên	Toàn thời gian	Bán thời gian	Ghi chú
Hướng dẫn và quản lý về mặt dinh dưỡng	2	2	0	

※ Vui lòng liên hệ với Nhà trường nếu Trẻ có bất kỳ loại thực phẩm nào không phù hợp với thể trạng, chẳng hạn như dị ứng thực phẩm.

10. Lệ phí sử dụng

(1) Các loại phí mà Phụ huynh phải trả liên quan đến phí giữ Trẻ và phí giáo dục đặc biệt

Bạn sẽ được yêu cầu thanh toán phí giữ trẻ do chính quyền thành phố quy định và là nơi tiếp nhận thanh toán.

(2) Các khoản chi phí mà Phụ huynh phải trả đều liên quan đến chi phí thực tế cần thiết để cung cấp cho việc chăm sóc Trẻ.

1) Ngoài các khoản phí đã nêu còn có các khoản phí khác mà Phụ huynh phải trả sẽ được liệt kê trong bảng đính kèm bên dưới. Và cách thức thanh toán sẽ được thông báo riêng.

11. Nỗ lực trong việc chăm sóc Trẻ khuyết tật và nhu cầu giáo dục đặc biệt.

Chúng tôi cũng sẽ cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ khuyết tật dựa trên tư duy cơ bản rằng Trẻ có khuyết tật và không có sẽ cùng nhau lớn lên trong cùng môi trường xã hội.

12. Các vấn đề liên quan đến việc bắt đầu nhận Trẻ

Sau khi có quyết định của Trung tâm Y tế và Phúc lợi của quận chỉ định Trường được phép tiếp nhận Trẻ và Phụ huynh đồng ý với bảng giải thích những vấn đề quan trọng và chấp nhận thanh toán Trường sẽ bắt đầu nhận Trẻ.

13. Các vấn đề liên quan đến việc ngừng giữ Trẻ

Trường sẽ ngừng nhận trẻ trong các trường hợp sau.

- (1) Khi Trẻ bắt đầu vào tiểu học
- (2) Khi Phụ huynh không đáp ứng các yêu cầu thanh toán được quy định trong đạo luật Phúc lợi Trẻ em hoặc luật hỗ trợ nuôi dạy Trẻ.
- (3) Ngoài ra, những trở ngại nghiêm trọng, khó khăn phát sinh trong việc tiếp tục giữ Trẻ.

14. Nhà trường đang kí kết hợp đồng với các cơ sở y tế sau đây.

(1) Nội khoa, nhi khoa

Tên cơ sở y tế	安井クリニック
Tên giám đốc phòng khám hoặc tên bác sĩ	趙 秀一
Địa chỉ	東大阪市岸田堂西 2 丁目 1 - 6
Số điện thoại	06-6721-0001

(2) Nha khoa

Tên cơ sở y tế	ゆん歯科クリニック
Tên giám đốc phòng khám	尹 聖澤
Địa chỉ	大阪市鶴見区横堤 4-20-21
Số điện thoại	06-6911-5177

### 15. Phản ứng trong trường hợp cấp cứu

Trong thời gian Trẻ ở trường mà phát sinh trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như sự thay đổi đột ngột về tình trạng của Trẻ, Nhà trường sẽ nhanh chóng liên hệ với các tổ chức y tế mà Phụ huynh chỉ định.

### 16. Các biện pháp khi xảy ra thảm họa

Phản ứng trong trường hợp khẩn cấp	Trường sẽ đáp ứng theo phương án chữa cháy được chỉ định riêng.
Thiết bị phòng chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết bị báo cháy tự động có</li> <li>• Thiết bị báo động rò rỉ gas có</li> <li>• Thiết bị cung cấp điện khẩn cấp có</li> <li>• Ngoài ra, thiết bị xử lý chống cháy cho rèm cửa, thảm, phụ kiện, v.v. có</li> <li>• Thiết bị hỗ trợ tìm AED có</li> <li>• Đèn chỉ dẫn có</li> <li>• Thiết bị báo động khẩn cấp có</li> <li>• vòi phun nước có</li> <li>• Điện thoại nội bộ cầm tay .....có</li> </ul>
Huấn luyện sơ tán - chữa cháy	Huấn luyện sơ tán và chữa cháy được thực hiện mỗi tháng một lần.

### 17. Các vấn đề liên quan đến các biện pháp ngăn chặn bạo hành

Nhằm bảo đảm quyền lợi của trẻ và phòng chống việc ngược đãi, Nhà trường bố trí người chịu trách nhiệm, xây dựng các hệ thống cần thiết. Đồng thời tổ chức tập huấn đào tạo cho nhân viên và thực hiện các biện pháp cần thiết khác.

### 18. Quay tư vấn liên quan đến các yêu cầu và khiếu nại

Nhà trường thiết lập nơi tư vấn liên quan đến các yêu cầu và khiếu nại của Phụ huynh theo hướng dẫn sau đây.

Quay tư vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phụ trách quay tư vấn : 長瀬光子(Hiệu trưởng) 兪智美(trưởng phòng)</li> <li>• thời gian tiếp nhận 9 : 00~17 : 00</li> <li>• Số điện thoại 06-6731-3535 Fax 06-6718-0988</li> <li>• Nếu người phụ trách vắng mặt, vui lòng liên hệ với nhân viên Trường.</li> </ul>				
Ủy ban thứ 3	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">寺田 崇雄</td> <td style="text-align: center;">Số điện thoại 06-6761-1171</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">大阪市私立保育園連盟 Hội trưởng</td> </tr> </table>	寺田 崇雄	Số điện thoại 06-6761-1171		大阪市私立保育園連盟 Hội trưởng
寺田 崇雄	Số điện thoại 06-6761-1171				
	大阪市私立保育園連盟 Hội trưởng				

※ Ngoài các điều đã nêu ở trên, trong nhà trường còn thiết lập hộp thư liên quan đến các yêu cầu và khiếu nại.

### 19. Các loại bảo hiểm dành cho Trẻ , bảo hiểm tai nạn và số tiền bảo hiểm

Nhà trường có tham gia các loại bảo hiểm sau đây

Loại bảo hiểm	Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường – Bảo hiểm tai nạn tập thể của trường mẫu giáo
Nội dung bảo hiểm	Bồi thường về tai nạn hoặc thương tích xảy ra trong trường
Khoản bồi thường	Nhập viện do chấn thương (một ngày 1950 yên) Khám ngoại trú (một ngày 1300 yên)
Loại bảo hiểm	Bảo hiểm của Trung tâm sức khỏe thể thao Nhật bản
Nội dung bảo hiểm	Trợ cấp hỗ trợ khi xảy ra tai nạn hoặc thiên tai
Giới hạn bồi thường	(Chi phí y tế) tối đa 50 man yên (tiền phúng viếng khi tử vong) 3 ngàn vạn yên

20. Tình hình số lượng Trẻ nhập học qua các năm (tính đến ngày 1 tháng 5 hàng năm)

Độ tuổi	2023 niên khóa	2024 niên khóa	2025 niên khóa
Trẻ 0 tuổi	3 người	2 người	6 người
Trẻ 1 tuổi	9 người	12 người	15 người
Trẻ 2 tuổi	10 người	11 người	14 người
Trẻ 3 tuổi	6 người	5 người	8 người

21. Tình hình chấp nhận đánh giá của bên thứ ba và thực hiện việc tự đánh giá

Mục	Tình hình thực hiện và kiểm tra	kết quả thực hiện và kiểm tra
Tình hình kiểm tra đánh giá của bên thứ ba	Thực hiện vào niên khóa 2025	
Tình hình thực hiện việc tự đánh giá	Tiến hành hàng năm	

22. Theo như các quy định tại Điều 39, Khoản 3 và 5 của Luật Hỗ trợ Chăm sóc Trẻ em thì không có vụ việc nào được công bố hoặc thông báo chính thức.

23. Những điểm cần lưu ý khác

Hút thuốc	Cấm hút thuốc trong toàn khuôn viên trường
Hoạt động tôn giáo, hoạt động chính trị và hoạt động thương mại	Tín ngưỡng và tư tưởng là tự do của mỗi cá nhân. Thế nhưng, tránh các hoạt động tôn giáo, hoạt động chính trị và hoạt động thương mại tác động đến những người khác.

24. Mặc khác

Có những trường hợp Nhà trường xin phép công khai đăng tải lên trang web của trường về các buổi họp mặt, lưu lại những bức ảnh và quay video về các Trẻ. Vui lòng cho chúng tôi biết nếu bạn thấy bất tiện về điều này.

Ngoài ra, những bức ảnh của các Trẻ khác mà được chụp tại các sự kiện của trường, Phụ huynh vui lòng không đăng tải lên các phương tiện SNS.

Nhà trẻ không có chỗ đậu xe nên Phụ huynh vui lòng không đi xe hơi đến trường.

**Bảng đính kèm**

(1) Những chi phí mà Phụ huynh phải trả thì đều liên quan đến chi phí thực tế dành cho việc chăm sóc Trẻ.

Khoản mục	Mục đích và lý do yêu cầu về trách nhiệm và nội dung	Mức phí
Chi phí	Trẻ 0~3 tuổi (Truyện tranh mỗi tháng, phí ảnh chụp) Trẻ 4~5 tuổi (Phí dã ngoại, các chi phí sự kiện, phí ảnh chụp ) ※ Phí Bảo hiểm của Trung tâm sức tiến thể thao Nhật bản 300 yên	1.000 yên/ tháng  <b>Thu mỗi năm 1 lần</b>
Chi phí liên quan đến bữa ăn	<b>Lớp 3 đến 5 tuổi</b> <b>Phí bữa ăn chính</b> <b>Phí bữa ăn phụ</b>	<b>2.000 yên/ tháng</b> <b>5.000 yên/ tháng</b> <b>* Phần chênh lệch Trường sẽ phụ trách</b>
Phí thành viên dành cho Phụ huynh (tùy ý)		500 yên/ tháng

※ Các chi phí hàng tháng mà Nhà trường nhận từ Phụ huynh, thay vì biên lai thì sẽ đóng dấu xác nhận trực tiếp lên phong bì.

(2) Giới thiệu về việc bán các sản phẩm chăm sóc trẻ

Chúng tôi bán các sản phẩm sau

Mặt hàng	Giá (yên)	Mặt hàng	Giá (yên)
<b>Mũ màu lớp</b>	<b>1130</b>	<b>Tạp dề handmade sét 5 cái</b>	<b>1100</b>
ký hiệu cá nhân in vải 40 cái	300	<b>Khăn lót móng 5 cái</b>	<b>800</b>
<b>Cốc được dán sẵn ký hiệu cá nhân</b>	<b>700</b>	<b>Tem dán số (trẻ 3~5 tuổi)</b>	<b>380</b>
Sét khăn lau miệng 6 cái	700		